TÒA ÁN NHÂN DÂN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
QUẬN THANH XUÂN	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
THÀNH PHỐ HÀ NỘI	*Thanh Xuân, ngày 23 tháng 11 năm 2018*
Số: **505**/2018/QĐST-HNGĐ	

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH XUÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83- Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và lệ phí 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ hồ sơ việc dân sự thụ lý số 581/2018/TLST- HNGĐ ngày 05/11/2018 giữa:

** Người yêu cầu:*

- Chị Nguyễn Thị H- sinh năm: 1989

HKTT: đường N, phường N, quận T, thành phố Hà Nội.

Cư trú tại: Khu C, phường V, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh.

- Anh Trịnh Văn T- sinh năm: 1983.

HKTT và cư trú tại: đường N, phường N, quận T, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Xét thấy việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự về thuận tình ly hôn, nuôi

con chung, chia tài sản chung ngày 15 tháng 11 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

[2] Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị H và anh Trịnh Văn T.

- *Về con chung:* Chị H, anh T có 02 con chung là: Trịnh Minh T (nữ), sinh ngày 08/4/2011 và Trịnh Nguyễn Ngọc A (nữ), sinh ngày 20/7/2013.

Giao cháu T và cháu Ngọc A cho Chị H trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm hoãn việc đóng góp cấp dưỡng nuôi con cho anh T cho đến khi Chị H có yêu cầu, hoặc có sự thay đổi khác.

Không ai được ngăn cản quyền thăm nom và chăm sóc con chung của anh Trịnh Văn T.

- *Về tài sản chung:* Chị H, anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xét.

- *Về các vấn đề khác:* Chị H, anh T không yêu cầu, nên không xét.

2. Về lệ phí: Chị H tự nguyện chịu cả 300.000đ *(ba trăm nghìn đồng*) lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu về hôn nhân và gia đình, được trừ vào số tiền chị đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 05437 ngày 05/11/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành, không bị kháng cáo, kháng nghi theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
-VKSND quận Thanh Xuân;
- THADS quận Thanh Xuân;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;

THẨM PHÁN

- Các đương sự;

- Lưu hồ sơ.

Nguyễn Tuấn Phúc